

Số: 32/NQ-HĐND

Bắc Yên, ngày 19 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BẮC YÊN
KHOÁ I, KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Xét Tờ trình số 1278/TTr-UBND ngày 12/12/2025 của UBND xã Bắc Yên về đề nghị ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 45/BC-BKTNS ngày 17/12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và ý kiến thảo luận tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026-2030

1.1. Mục tiêu:

Tăng cường xây dựng đảng và củng cố hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, kỷ cương, khát vọng và sức mạnh đoàn kết các dân tộc; tiếp tục đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển nhanh, bền vững; bảo đảm quốc phòng, an ninh; huy động mọi nguồn lực phấn đấu đến năm 2030 xây dựng xã Bắc Yên trở thành xã phát triển khá của tỉnh.

1.2. Các chỉ tiêu chủ yếu 5 năm 2026 - 2030:

a. Về kinh tế

(1) Phấn đấu đến năm 2030, tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hàng năm 9,9 %.

(2) Phấn đấu đến năm 2030, sản lượng một số loại cây trồng, sản phẩm chăn nuôi, thủy sản chủ yếu.

+ Tổng diện tích cây trồng chủ yếu: 4.500 ha.

+ Tổng sản lượng lương thực có hạt: 4.500 tấn.

+ Sản lượng các loại quả: 1.500 tấn.

+ Tổng đàn gia súc: 24.000 con.

+ Sản lượng thịt hơi xuất chuồng: 700 tấn.

+ Sản lượng thủy sản: 45 tấn.

(3) Phân đầu đến năm 2030, tổng lượt khách du lịch, tổng doanh thu từ hoạt động du lịch.

+ Tổng lượt khách du lịch, tổng doanh thu từ hoạt động du lịch: 280.000 lượt người.

+ Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch: 196 tỷ đồng.

(4) Phân đầu đến năm 2030, số doanh nghiệp, công ty tư nhân có trụ sở, hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn đến năm 2030: 35 doanh nghiệp.

b. Về văn hóa, xã hội

(5) Phân đầu đến năm 2030, số lao động kinh tế cá thể tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản: 4.680 người.

(6) Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo: 70%.

(7) Phân đầu đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 so với năm 2025 tăng: 19%.

(8) Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia: 100%

(9) Phân đầu đến năm 2030, cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn đa chiều, giai đoạn 2021-2025.

(10) Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 98%

(11) Phân đầu đến năm 2030, chỉ tiêu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; số bản đạt chuẩn nông thôn mới, số bản đạt chuẩn nông thôn nâng cao, số bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: 10 Bản

(12) Phân đầu đến năm 2030, 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được số hóa.

(13) Phân đầu đến năm 2030, 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

(14) Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ chi từ ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số: 3,1%

(15) Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ nhà văn hóa bản, tổ dân phố đạt chuẩn theo quy định: 37%

(16) Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền hoặc được ủy quyền quản lý đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

+ Tỷ lệ khu dân cư thuộc thẩm quyền quản lý đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: 85%

+ Tỷ lệ cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc quản lý đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: 100%

(17) Phần đầu đến năm 2030, chỉ tiêu về công tác phòng, chống, kiểm soát ma túy:

+ Tỷ lệ bản, tiểu khu trực thuộc đạt tiêu chuẩn không có ma túy: 85%

+ Tỷ lệ cơ quan, đơn vị trực thuộc đạt tiêu chuẩn không có ma túy: 100%

(18) Phần đầu đến năm 2030, 100% số bản, tiểu khu có băng rộng cố định.

c. Về môi trường

(19) Phần đầu đến năm 2030, tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch: 50%

(20) Phần đầu đến năm 2030, tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt: 90%.

(21) Phần đầu đến năm 2030, tỷ lệ che phủ rừng ổn định bao gồm diện tích cây ăn quả thân gỗ trồng trên đất dốc, cây phân tán quy đổi diện tích đến năm 2030: 36,8%.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu (Có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. UBND xã tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và các vị đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. HĐND xã kêu gọi nhân dân các dân tộc, chiến sỹ các lực lượng vũ trang, cán bộ, công chức, viên chức nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết huy động mọi nguồn lực, vượt qua khó khăn thách thức, phần đầu thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 5 năm 2026 - 2030.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Bắc Yên khoá I, kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND; UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Ban Thường vụ đảng ủy;
- TT HĐND, UBND, UB MTTQ VN xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các bản, tiểu khu trên địa bàn xã;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT (PKT) 140 bản.

CHỦ TỊCH

Hà Thị Ngọc Yến

PHỤ LỤC 01

Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 - 2030 (Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của HĐND xã Bắc Yên)

1. Nhiệm vụ

Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên các lĩnh vực. Lãnh đạo, thực hiện tốt công tác nội chính, cải cách tư pháp, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đẩy mạnh công tác giám sát nhằm cảnh báo, phòng ngừa vi phạm từ sớm, từ xa, xác định đây là trọng tâm trong công tác của ủy ban kiểm tra; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát thường xuyên. Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân. Củng cố niềm tin, sự gắn bó của Nhân dân với cấp ủy đảng, chính quyền các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn lao động phổ thông gắn với đào tạo nghề, tạo việc làm, nâng cao thu nhập. Thực hiện tốt các chính sách về Giáo dục và Đào tạo; chương trình xúc tiến, giới thiệu việc làm, phân đấu trong nhiệm kỳ có ít nhất 2145 lao động được tạo việc làm mới; tỉ lệ vốn vay ưu đãi giải quyết việc làm tăng ít nhất 2% so với nhiệm kỳ 2020-2025; đến năm 2030 không còn cán bộ, công chức chưa đạt chuẩn trình độ, vị trí việc làm. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm nâng cao chất lượng toàn diện nguồn nhân lực cả về trí lực và thể chất.

Lãnh đạo đẩy mạnh kêu gọi thu hút đầu tư xây dựng và phát triển thương mại, dịch vụ, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp; thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ cao vào sản xuất. Phát triển chăn nuôi theo hướng nuôi nhốt và sản xuất hàng hoá, chú trọng phát triển chăn nuôi đại gia súc. Đảm bảo an ninh lương thực, phân đấu giảm tỉ lệ lao động phổ thông trong lĩnh vực nông nghiệp xuống dưới 55%, tăng giá trị xuất khẩu và giá trị hàng hóa từ lĩnh vực nông nghiệp lên trung bình 1%/năm. Định hình phát triển kinh tế theo vùng, tương ứng với lợi thế cạnh tranh (*Thâm canh các loại cây ăn quả: Xoài, chuối, lê, mận, đào, hồng giòn, ... tại khu vực bản Suối Háo, Dung Giàng, Hồng Ngải, Tân Ban, Cao Đa, Pe, Chanh, ...; phát triển cây lâm sản ngoài gỗ như Măng bát độ, cây giang tại khu vực bản Hồng Ngải, Cao Đa, Chanh, Mong; trồng rau màu tại khu vực Văn Ban, Phiêng Ban 2, Phiêng Ban 1, Cao Đa; trồng cây lấy gỗ...*); thí điểm trồng cây chè tại bản Suối Háo, Suối Chạn, Hồng Ngải.

Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư toàn xã hội cho phát triển kết cấu hạ tầng; gắn việc phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn với chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị văn minh (*Rà soát tổng thể đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Bắc Yên; các khu sản xuất, chế biến. Quản lý chặt chẽ quỹ đất 02 bên các tuyến đường giao thông, đầu tư xây dựng một số bến thủy*

nội địa tại bản Pe, Mong... các tuyến đường kết nối với tuyến đường từ Phiêng Ban đến Hát Kiểm lâm cũ tạo quy đất, nguồn lực từ đất và không gian phát triển; mở tuyến đường đi bộ); phát triển hạ tầng thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp; phát triển hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, chuyển đổi số; từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân. Tập trung cải cách hành chính nhằm mục tiêu nâng cao thứ bậc đồng thời phục vụ hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền và hoạt động giao dịch của công dân, đảm bảo minh bạch, hiệu quả, hướng đến sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Quản lý, khai thác sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường (*Đầu tư xây dựng một số bến thủy nội địa tại bản Pe; khai thác khoáng sản Thạch anh, đá, cát tại Phiêng Ban, Hồng Ngài, bản Ngâm. Duy trì ổn định và nâng công suất các cơ sở sản xuất nước lọc Anh Tuấn nước La Sơn, Tà Xùa Mây. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp bản Cao Đa, bản Pe với ngành nghề thu hút da giày, may công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, chế biến nông, lâm, thủy sản, dược liệu, chế biến thực phẩm; các siêu thị tại tiểu khu Phiêng Ban 2, tiểu khu 1, tiểu khu 3*). Triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách, các chương trình mục tiêu quốc gia, tận dụng và phát huy lợi thế các dự án đầu tư trên địa bàn nhằm khai thác, phát huy các nguồn lực để phát triển kinh tế, xã hội. Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường; làm tốt công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, đảm bảo phát triển sản xuất, kinh doanh và an toàn khu dân cư. Thực hiện chặt chẽ công tác quản lý gắn với khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai, quản lý quy hoạch và trật tự xây dựng, bảo vệ môi trường sinh thái. Phấn đấu đến năm 2030, ít nhất 50% tổng diện tích trên địa bàn được đo đạc, lập bản đồ địa chính chính quy và xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai.

Tập trung lãnh đạo xây dựng và phát triển văn hóa, thể thao sâu rộng, bền vững, toàn diện, vừa tiên tiến vừa mang đậm nét bản sắc dân tộc; nâng cao mức thụ hưởng văn hóa của nhân dân các dân tộc. Phối hợp nâng cao chất lượng giáo dục, y tế; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn, xây dựng con người phát triển toàn diện; tập trung nguồn lực đầu tư, triển khai có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, tạo nguồn lực, động lực cho sự phát triển toàn diện, bền vững.

Khai thác hợp lý nguồn lực phát triển khu du lịch đồi thông Pu Nhi, Hang vợ chồng A Phủ theo hướng bền vững; chú trọng du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm gắn với phục hồi các nghề truyền thống của các dân tộc, để tạo các sản phẩm riêng biệt của địa phương; tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá du lịch theo hướng trọng tâm, trọng điểm; thúc đẩy tăng trưởng khách du lịch quốc tế và nội địa cả về số lượng và chất lượng (*Hình thành các khu vui chơi, giải trí, khu nghỉ dưỡng tại tiểu khu Phiêng Ban 2, tiểu khu 1; thu hút thành lập Quỹ tín dụng nhân dân; một số Ngân hàng thương mại mở Chi nhánh giao dịch tại khu vực Bắc Yên (như BIDV, Viettinbank...)*). Hình thành khu du lịch nghỉ dưỡng, du

lịch sinh thái bản Pu Nhi; du lịch lịch sử - văn hóa bản Hồng Ngài; du lịch vùng lòng hồ Sông Đà).

Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số: Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về “*Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu phát triển*”. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công. Phần đầu tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 100%; Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện đạt 100%. Số hóa toàn bộ dữ liệu dân cư, hạ tầng, hộ kinh doanh, cán bộ - đảng viên; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ điều hành. Tăng cường ứng dụng các phần mềm quản lý hiện trường, phản ánh trực tuyến, hệ thống camera giám sát, tiếp nhận góp ý qua nền tảng số.

Tăng cường đảm bảo quốc phòng, quân sự; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ động nắm chắc và xử lý có hiệu quả các tình huống xảy ra, bảo đảm an toàn và giữ vững các mục tiêu quan trọng gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; triển khai toàn diện nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tốt chính sách công tác dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, kịp thời nắm bắt tình hình đời sống, tâm tư nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong xã, vấn đề lợi dụng dân tộc, tôn giáo để xâm phạm an ninh quốc gia; mở rộng hợp tác ngoại giao, công tác đối ngoại Nhân dân trên các lĩnh vực.

2. Giải pháp chủ yếu

2.1. Về phát triển kinh tế

a. Sản xuất, nông, lâm nghiệp, thủy sản

(1) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cách thức sản xuất, nâng cao giá trị sản phẩm và lao động trong sản xuất, kinh doanh nông, lâm nghiệp, thủy sản. Phần đầu hoàn thành 100% chỉ tiêu đã đề ra.

(2) Chuyên đổi cách thức sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng ứng dụng khoa học kỹ thuật vào canh tác, sản xuất; xây dựng chuỗi liên kết sản xuất. Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp theo hướng chuyển nâng cao về chất lượng, hiệu quả, an toàn, bảo vệ môi trường, nâng cao giá trị sản phẩm và giảm lao động gắn với xây dựng nông thôn mới; triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch phát triển các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản. Tiếp tục giảm diện tích trồng cây lương thực kém hiệu quả trên đất dốc, ưu tiên phát triển các cây trồng có thể mạnh mở rộng phát triển diện tích cây gấc; phối hợp các cơ quan thí điểm trồng cây Chè và các loại cây lấy gỗ,... nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm OCOP.

(3) Đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng trang trại, gia trại gắn với xây dựng chuỗi tiêu thụ, chế biến; đảm bảo an toàn dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm; khống chế hiệu quả các bệnh

nguy hiểm trong chăn nuôi. Khai thác có hiệu quả diện tích mặt nước và tiềm năng phát triển thủy sản lòng hồ Sông Đà, gắn với bảo vệ môi trường.

(4) Tập trung phát triển mạnh 03 loại rừng gắn với trồng cây lâm nghiệp đa mục đích bằng cây tếch, cây xoan; đảm bảo nhân dân thực sự có thu nhập từ rừng; đảm bảo thực hiện đầy đủ chính sách chỉ trả dịch vụ môi trường rừng và chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững; khai thác tín chỉ các bon rừng.

b. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững

(1) Quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời, đúng tiến độ, có chất lượng, hiệu quả các chương trình dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh tiến độ và thực hiện có chất lượng nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo nhanh và bền vững. Phấn đấu hoàn thành 100% các chỉ tiêu đã đề ra.

(2) Lãnh đạo thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tập trung phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã. Xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh, giàu bản sắc văn hoá truyền thống.

(3) Xây dựng kế hoạch giai đoạn và hàng năm để duy trì, giữ vững các tiêu chí đã đạt; huy động tối đa nguồn lực thực hiện tiêu chí nông thôn mới theo mục tiêu, kế hoạch đề ra với phương châm “huy động nội lực là chủ yếu; đầu tư của Nhà nước là cần thiết”, “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ” trong đầu tư cơ sở hạ tầng; lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân; phát động phong trào thi đua chung tay xây dựng nông thôn mới tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho cơ sở, động viên kịp thời những tập thể, cá nhân điển hình để nhân rộng trong phong trào.

(4) Tiếp tục rà soát hiện trạng đề xuất đầu tư nâng cấp các công trình, tuyến đường giao thông liên kết vùng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và phát triển du lịch kết nối khu du lịch xã Tân Yên - xã Mộc Châu - xã Bắc Yên - xã Tà Xùa đề xuất phân bổ nguồn lực đầu tư từ các chương trình mục tiêu quốc gia theo giai đoạn.

c. Về sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng

(1) Duy trì công nghiệp khai thác vật liệu xây dựng; khôi phục các ngành nghề truyền thống, chú trọng phát triển cơ sở chế biến sản phẩm nông lâm nghiệp, sản phẩm Ocop; quan tâm đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân. Phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu đã đề ra.

(2) Thu hút đầu tư, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hoạt động có hiệu quả (*sản xuất đá, cát, vật liệu xây dựng, gạch công nghiệp; sản xuất, chế biến các sản phẩm nông nghiệp...*),

góp phần giải quyết việc làm cho lao động địa phương. Phát triển đa dạng các loại hình kinh doanh, khuyến khích, hỗ trợ hoạt động thương mại, dịch vụ theo mô hình hợp tác xã, doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Khai thác, phát huy tiềm năng và nâng cao giá trị gia tăng sản xuất vật liệu xây dựng, dịch vụ sửa chữa, gia công cơ khí,...

(3) Phát triển các ngành nghề truyền thống như đan lát thủ công mỹ nghệ truyền thống từ các nguyên liệu địa phương, nghề rèn, may mặc trang phục truyền thống gắn với các sản phẩm phục vụ du lịch để giải quyết việc làm

c. Về thương mại, dịch vụ, tài chính

(1) Phát triển mạnh mẽ thương mại, dịch vụ, nhất là các lĩnh vực, các khu vực tư nhân, khu vực có không gian dự địa phát triển, phục vụ sản xuất, kinh doanh, ưu tiên các lĩnh vực có lợi thế; huy động các nguồn lực tài chính để phục vụ cho phát triển; quản lý thu, chi ngân sách chặt chẽ, nuôi dưỡng các nguồn thu và tăng cường thu trên địa bàn gắn với thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Phân đầu đạt 100% chỉ tiêu đề ra.

(2) Phát triển ngành thương mại, dịch vụ đáp ứng nhu cầu, sản xuất và đời sống của Nhân dân. Xây dựng và phát triển hệ thống giao thông, có tính liên kết cao. Tập trung vào các dịch vụ vận tải phục vụ: Tiêu thụ, xuất khẩu nông sản. Rà soát đầu tư xây dựng nhà chợ, quy hoạch các điểm họp chợ phiên hoạt động ổn định. Hình thành và phát triển các cửa hàng tiện ích phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân địa phương. Đẩy mạnh liên kết sản xuất - thương mại, phối hợp hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất, hợp tác xã sản xuất các sản phẩm nông sản, thủy sản xây dựng thương hiệu, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại theo các Chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của tỉnh, của xã.

(3) Quản lý khai thác tốt các nguồn thu trên địa bàn; quản lý chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện tốt dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước hàng năm, quản lý tốt nguồn thu, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phân đầu thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra, chi ngân sách đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phối hợp với các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ cho vay để giúp đỡ các hộ phát triển sản xuất phù hợp với mục đích để phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho các dự án đầu tư trên địa bàn xã. Thực hành tiết kiệm, gắn với tăng cường phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

d. Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

(1) Bảo vệ, quản lý, khai thác hợp lý nhằm phát huy nguồn lực tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên rừng, khoáng sản phục vụ cho phát triển; chú trọng phục hồi tài nguyên đất gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, khắc phục thiên tai, bão lũ, đảm bảo an toàn để phát kinh tế, xã hội

và bình an của Nhân dân. Phần đầu thực hiện đạt 100% chỉ tiêu đã đề ra và giải quyết kịp thời hiệu quả các tình huống phát sinh.

(2) Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài nguyên bảo đảm tiết kiệm, bền vững, hiệu quả; tăng cường bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai. Tăng cường công tác quản lý đất đai, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bảo đảm bền vững, hiệu quả; rà soát, tổ chức quy hoạch các khu dân cư mới. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh kịp thời để ngăn ngừa, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng đất, trật tự xây dựng trên địa bàn xã.

(3) Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; giảm thiểu tối đa thiệt hại về người và tài sản.

2.2 Về lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

a. Phát triển Giáo dục và Đào tạo, khoa học, công nghệ

(1) Quán triệt và triển khai hiệu quả các quan điểm, chủ trương nghị quyết quyết định của Đảng, Nhà nước về giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ; duy trì quy mô, mạng lưới trường lớp, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, chất lượng giáo dục đào tạo; phối hợp trong công tác huy động học sinh, quản lý, nâng cao chất lượng dạy học các đơn vị trường do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý; ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ vào các lĩnh vực, chú trọng nghiên cứu khoa học, sáng kiến và giải pháp kỹ thuật phục vụ cho phát triển. Thực hiện miễn toàn bộ học phí cho học sinh từ mầm non tới hết lớp 12 trong các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2025-2026.

(2) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tiếp tục phối hợp rà soát quy hoạch mạng lưới trường lớp học, đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các nhà trường đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo, đảm bảo các điều kiện cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, các chính sách khuyến học, khuyến tài. Chú trọng công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp Trung học phổ thông. Quản lý chặt chẽ việc thu, chi các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh, việc thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh. Khuyến khích đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ.

b. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

(1) Thực hiện hiệu quả các Chương trình y tế quốc gia; công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Thực hiện lộ trình giảm gánh nặng chi phí y tế cho người dân, tiến tới miễn viện phí toàn dân vào giai đoạn từ 2030-2035 theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh.

(2) Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, công tác phòng chống dịch; phối hợp làm tốt công tác kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm; tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2030 đạt 98%; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em xuống dưới 11%, hoàn thiện cơ sở vật chất, các thiết bị y tế, kiện toàn đội ngũ y tế ở cơ sở đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ, duy trì, nâng cao tiêu chí đơn vị đạt chuẩn quốc gia về y tế; phát huy lợi thế của Bệnh viện, Trung tâm y tế đóng chân trên địa bàn xã trong công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân. Làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục về dân số và kế hoạch hóa gia đình, giữ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên.

(3) Hằng năm thực hiện tốt chương trình y tế quốc gia, truyền thông giáo dục sức khỏe, công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, tổ chức tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, tiêm phòng uốn ván sơ sinh cho phụ nữ có thai; làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục về dân số và kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn.

c. Xây dựng và phát triển văn hóa, thể thao, gia đình, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc

(1) Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, thể thao, gia đình; khơi dậy mạnh mẽ sức mạnh văn hóa, con người Việt Nam, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc, từng bước xóa bỏ các tập tục lạc hậu, xây dựng gia đình, cộng đồng văn hóa,... Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

(2) củng cố, phát triển các lĩnh vực văn hoá gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với phát triển kinh tế - xã hội, du lịch. Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển văn hóa giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ; tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, nếp sống văn hoá, văn minh, phù hợp yêu cầu phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Làm tốt công tác xã hội hóa trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn văn hoá xã, bản. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, coi trọng giáo dục đạo đức công dân, đạo đức gia đình,... Thành lập Câu Lạc bộ văn hóa dân gian phù hợp; duy trì các lễ hội đã có và phục dựng các lễ hội Mo Mường, Tết cổ truyền dân tộc Mông; quảng bá hình ảnh, văn hóa, vùng đất con người địa phương gắn với phát triển du lịch.

(3) Đẩy mạnh việc thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với thực hiện hương ước, quy chế dân chủ ở cơ sở. Vận động nhân dân tích cực tham gia phong trào rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại; khai thác có hiệu quả hạ tầng cơ sở vật chất phục vụ về văn hóa, thể thao hiện có,.... Phát huy có hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ, các đội văn nghệ, các đội bóng chuyên, bóng đá ở cơ sở, tổ chức tốt ngày đại đoàn kết các dân tộc (18/11) hàng năm thực sự trở thành ngày hội của toàn dân.

d. Thực hiện chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

(1) Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa để chăm lo các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, yếu thế; thực hiện giảm nghèo nhanh, bền vững; chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhất là khu vực nông thôn.

(2) Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc, giảm nghèo, giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho các đối tượng; chú trọng việc kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiết sót trong thực hiện các chương trình, chính sách. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững, triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng cho vay phát triển sản xuất đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

(3) Rà soát lại lực lượng lao động nông thôn, định hướng đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn; thu hút, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động tại chỗ đầu tư trên địa bàn xã; kết hợp nguồn vốn các chương trình, dự án và khuyến khích xã hội hoá, thu hút sự tham gia của doanh nghiệp và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong việc đào tạo, dạy nghề, nâng cao kỹ năng cho người lao động, phát huy nguồn lực và lực lượng lao động tại chỗ để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.3. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn xã

a. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về “*Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu phát triển*”. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công. Phân đấu tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 100%; Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện đạt 100%. Số hóa toàn bộ dữ liệu dân cư, hạ tầng, hộ kinh doanh, cán bộ - đảng viên; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ điều hành. Tăng cường ứng dụng các phần mềm quản lý hiện trường, phản ánh trực tuyến, hệ thống camera giám sát, tiếp nhận góp ý qua nền tảng số.

b. Thúc đẩy chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh

Hướng dẫn người dân sử dụng hóa đơn điện tử, ví điện tử, mạng xã hội bán hàng. Tổ chức tập huấn chuyển đổi số cho hộ kinh doanh, phụ nữ khởi nghiệp, thanh niên làm dịch vụ. Phối hợp với doanh nghiệp bưu chính, ngân hàng, cơ quan thuế để hỗ trợ hộ cá thể đăng ký mã số thuế, tài khoản ngân hàng, định danh số. Khuyến khích phát triển kinh tế ban đêm tại các khu trung tâm, gắn với phát triển du lịch đô thị và trải nghiệm văn hóa.

c. Phát triển công dân số và cộng đồng số tại cơ sở

Tổ chức tập huấn kỹ năng số cho cán bộ tổ dân phố, đoàn viên, hội viên, hộ kinh doanh; hướng dẫn sử dụng mã QR, hóa đơn điện tử, dịch vụ công trực tuyến. Phát triển mô hình “Bản, tiểu khu số”, “Bản, tiểu khu chuyển đổi số cộng đồng” gắn với mô hình “Chính quyền thân thiện”, tạo kết nối hai chiều giữa chính quyền và Nhân dân. Phát huy vai trò đoàn thanh niên, hội phụ nữ, mặt trận trong hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công, công nghệ tài chính, truy cập thông tin chính thống. Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào và khai thác nền tảng Bình dân học vụ số.

2.4. Về đảm bảo Quốc phòng - An ninh

(1) Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, quân sự, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội địa phương theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; quan tâm rà soát cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện tốt nhất để Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Thường xuyên kiện toàn, củng cố lực lượng dân quân vũng mạnh toàn diện, lực lượng dự bị động viên đảm bảo chất lượng; phấn đấu 100% cán bộ, chiến sỹ được giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự hàng năm kết quả đạt khá trở lên; hoàn thành kế hoạch luyện tập, diễn tập chiến đấu phòng thủ, kế hoạch tuyển quân hàng năm; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, xây dựng đơn vị vũng mạnh toàn diện. Tăng cường củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, không để xảy ra tình huống đột xuất, bất ngờ.

(2) Nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng, an ninh; tăng cường việc giáo dục cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân nhận thức sâu sắc hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, chủ động phát hiện và làm thất bại âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; quán triệt triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo; quan tâm phát triển đảng trong lực lượng dân quân, xây dựng lực lượng công an trong sạch vũng mạnh, làm tốt công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa hai lực lượng trong việc bảo vệ Đảng, bảo vệ nhân dân.

(3) Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Tiếp tục giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã; thực hiện có hiệu quả chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm; đảm bảo an toàn giao thông; tăng cường xây dựng, củng cố lực lượng công an, Tổ an ninh nhân dân, Nhóm liên gia tự quản về an ninh trật tự, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, làm tốt công tác phòng ngừa giải quyết có hiệu quả các vụ việc ngay từ cơ sở, không để điểm nóng, trọng án xảy ra, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội; xây dựng, giữ vững 100% cơ quan, đơn vị và 85% bản đạt tiêu chí an toàn về an ninh trật tự.